

Số: **185/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 333/2021/TLST-VHNGĐ ngày 18/5/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trần Danh T**; sinh năm 1983

- **Chị Nguyễn Thị Thanh H**; sinh năm 1981

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Số A phố N, phường D, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Số A phố N, phường D, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 21/5/2021, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình

ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/5/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng xác nhận có hai con chung là cháu Trần Phương K, sinh ngày 23/11/2014 và cháu Trần Phương K1, sinh ngày 23/11/2014. Hiện nay sức khỏe các con chung bình thường và phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Danh T và chị Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận anh T là người chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011693 ngày 18/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Q, quận Hai Bà Trưng, HN
(số 31/32 quyền số 01/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thủy